TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HSST
Ngày: 15/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà ***Nguyễn Thị Xuân Hồng.***

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ***Bà Trần Thị Ánh Tuyết.***

2. ***Bà Phạm Thị Kim Loan.***

*- Thư ký phiên tòa**: Ông Diệp Bảo Kiệt*** - Thư ký Tòa án, Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: **Ông Đào Anh Tuấn*** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST – HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ NGỌC L; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1989, tại G.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 1, xã Chư, thành phố P, tỉnh G.

Chỗ ở: Thôn Pleiku R, phường Yên Đ, thành phố P, tỉnh G.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Buôn bán.

Cha: Nguyễn Ngọc H - Sinh năm 1960.

Mẹ: Nguyễn Thị Ngọc B - Sinh năm 1963.

Hiện cha mẹ của bị cáo trú tại Thôn 1, xã Chư, thành phố P, tỉnh G.

Bị cáo có 01 anh ruột - Sinh năm 1987.

Chồng: Trần Duy S (đã ly hôn) - Sinh năm 1979.

Bị cáo có 02 người con, sinh năm 2008 và năm 2011.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 lần.

Ngày 19/12/2021, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 28/12/2021, bị Ủy ban nhân dân xã Chư ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng. Ngày 28/3/2022, chấp hành xong.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L bị tạm giữ từ ngày 19/9/2022, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh ***Trần Ngọc M***; sinh năm: 1980.

Địa chỉ: 38 Huỳnh Thúc K, tổ 3, phường Yên Đ, TP. P, G (hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh G), có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Ngọc L là người có sử dụng chất ma túy và ở chung với Trần Ngọc M (sinh năm 1980) tại phòng trọ số 14 nhà trọ Nhã P, thôn Pleiku R, phường Yên Đ, thành phố P, tỉnh G. Thông qua mối quan hệ xã hội, L có được số điện thoại của người tên T (không xác định nhân thân, lai lịch) là người có bán ma túy. Vào khoảng 22 giờ ngày 18/9/2022, L đi dạo với M tại khu vực sân bóng làng 5, thôn Pleiku R, phường Yên Đ, thành phố P, tỉnh G, L nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng nên L gọi điện thoại cho T để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì T đồng ý. Một lúc sau, T đến sân bóng làng 5 giao ma túy và nhận tiền của L. Sau khi mua được ma túy, L mang số ma túy về phòng trọ cất giấu trong hộp đựng đồ trang điểm. Đến 12 giờ 30 phút ngày 19/9/2022, khi L đang ở phòng trọ số 14 nhà trọ Nhã P, thôn Pleiku R, phường Yên Đ, thành phố P, tỉnh G thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an tỉnh G phối hợp cùng lực lượng Cảnh sát điều tra về tội phạm Ma túy - Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang; thu giữ vật chứng, gồm: 01 lọ thủy tinh, có nắp màu trắng, trên nắp có gắn đoạn ống nhựa màu đen và 01 đoạn ống thủy tinh uốn cong, có một đầu phình to, trong ống thủy tinh có bám dính ít chất màu trắng đục (được niêm phong theo quy định ghi 01); 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể, màu trắng (được niêm phong theo quy định ghi 02); 01 đoạn ống nhựa có đầu hàn kín, một đầu hở, bên trong ống có bám dính ít chất màu trắng

(được niêm phong theo quy định ghi 03) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng kèm sim số (mặt sau sim có dãy số 8984-98100-08717-763-136).

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định số 645 ngày 28/9/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Hình sự - Công an tỉnh G, kết luận: *"1. Chất màu trắng đục bám dính trong đoạn ống thủy tinh uốn cong, trong bì công văn ghi "01" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng.*

2. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon, trong bì công văn ghi "02" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3751 gam.

3. Chất màu trắng bám dính trong đoạn ống nhựa (dạng ống hút, có một đầu hàn kín, một đầu hở) trong bì công văn ghi "03" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng".

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đồng kèm sim số là của cá nhân bị cáo L và bị cáo đã dùng để liên lạc mua chất ma túy.

Đối với 01 lọ thủy tinh, có nắp màu trắng, trên nắp có gắn đoạn ống nhựa màu đen và 01 đoạn ống thủy tinh uốn cong, có một đầu phình to, trong ống thủy tinh có bám dính ít chất màu trắng đục là các dụng cụ để sử dụng ma túy. Bị cáo Lợi và Trần Ngọc M khai: Đây là các dụng cụ của đối tượng T mang đến phòng trọ của M vào ngày 17/9/2022 để sử dụng ma túy; sau khi sử dụng, T để lại phòng trọ của M.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói và 01 lọ thủy tinh, có nắp màu trắng, trên nắp có gắn đoạn ống nhựa màu đen và 01 đoạn ống thủy tinh uốn cong, có một đầu phình to, trong ống thủy tinh có bám dính ít chất màu trắng đục; 01 đoạn ống nhựa có đầu hàn kín, một đầu hở, bên trong ống có bám dính ít chất màu trắng trong 03 bì công văn đều ghi số 645/PC09 ngày 28/9/2022 có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G, cùng chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng kèm sim số nêu trên, Cơ quan điều tra chuyển theo vụ án để xử lý.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản kết luận giám định số 645/KL - KTHS ngày 28/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G nói trên.

Tại bản cáo trạng số 28/CT- VKS ngày 09/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân TP.P đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L mức án từ năm 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 645/PC09 ngày 28/9/2022 có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh G.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu IPhone màu đồng, kèm theo sim số.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L nói lời nói sau cùng: Xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm quay về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L tại phiên tòa ngày hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ, các tài liệu đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Vào khoảng 22 giờ ngày 18/9/2022, tại khu vực sân bóng làng 5, thôn Pleiku R, phường Yên Đ, thành phố P, tỉnh G, Nguyễn Thị Ngọc L đã mua của T (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L cất giấu tại phòng trọ số 14 nhà trọ Nhã P, thôn Pleiku R, phường Yên Đ, thành phố P, tỉnh G với mục đích để sử dụng. Đến 12 giờ 30 phút ngày 19/9/2022, khi L đang ở phòng trọ số 14 nhà trọ Nhã P, thôn Pleiku R, phường Yên Đ, thành phố P, tỉnh G

thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 01 gói ma túy mà L tàng trữ để sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đồng kèm sim số mà L đã sử dụng để liên lạc mua ma túy; 01 lọ thủy tinh, có nắp màu trắng, trên nắp có gắn đoạn ống nhựa màu đen và 01 đoạn ống thủy tinh uốn cong, có một đầu phình to, trong ống thủy tinh có bám dính ít chất màu trắng đục; 01 đoạn ống nhựa có đầu hàn kín, một đầu hở, bên trong ống có bám dính ít chất màu trắng là các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

Qua trưng cầu, tại Kết luận số 645/KL - KTHS ngày 28/9/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, kết luận:

"1. Chất màu trắng đục bám dính trong đoạn ống thủy tinh uốn cong, trong bì công văn ghi "01" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng.

2. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon, trong bì công văn ghi "02" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3751 gam.

3. Chất màu trắng bám dính trong đoạn ống nhựa (dạng ống hút, có một đầu hàn kín, một đầu hở) trong bì công văn ghi "03" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng".

Đối với số ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói và 01 lọ thủy tinh, có nắp màu trắng, trên nắp có gắn đoạn ống nhựa màu đen và 01 đoạn ống thủy tinh uốn cong, có một đầu phình to, trong ống thủy tinh có bám dính ít chất màu trắng đục; 01 đoạn ống nhựa có đầu hàn kín, một đầu hở, bên trong ống có bám dính ít chất màu trắng trong 03 bì công văn đều ghi số 645/PC09 ngày 28/9/2022 có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G, cùng chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đồng kèm sim số nêu trên, Cơ quan điều tra chuyển theo vụ án để xử lý.

[3] Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của bị cáo là trái pháp luật, bị xã hội lên án gay gắt và pháp luật cũng trừng trị nghiêm khắc đối với loại tội phạm này, nhưng chỉ vì sống buông thả không có ý thức phấn đấu rèn luyện bản thân nên bị cáo đã bất chấp tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Tổng trọng lượng chất ma túy mà bị cáo mua để tàng trữ là 0,3751 gam ma túy loại Methamphetamine, bị cáo với tuổi đời còn trẻ lẽ ra bị cáo phải phấn đấu tu dưỡng rèn luyện bản, nhưng bị cáo lại sớm sa ngã vì thích đua đòi, trước đó ngày 28/12/2021, bị cáo còn bị Ủy ban nhân dân xã Chư ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo

trong vụ án này đã bị bắt phạm tội quả tang. Vì vậy đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, vì vậy cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có cha tham gia nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia và được tặng Huân chương chiến công và Huân chương bảo vệ tổ quốc, do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với Trần Ngọc M thuê phòng trọ và cho Nguyễn Thị Ngọc L ở cùng. Tuy nhiên, khi đi dạo cùng với L, M không biết L gọi điện thoại cho T mua ma túy; khi T đến thì L cùng T đi ra xa chỗ M nên M cũng không biết việc giao nhận ma túy, chỉ khi lực lượng Cơ quan điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố P bắt giữ L thì M mới biết. Do đó, không có đủ căn cứ để xử lý về đối với M về hành vi không tố giác tội phạm. Quá trình điều tra, xác định: Vào ngày 17/9/2022 tại phòng trọ số 14 nhà trọ Nhã P, thôn Pleiku R, phường Yên Đ, thành phố P, tỉnh G; Trần Ngọc M đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với L và T. Tiến hành xét nghiệm, xác định M dương tính với ma túy. Do đó, ngày 18/11/2022, Tòa án nhân dân thành phố P ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với M trong thời gian 24 tháng, chấp hành tại Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh G là có căn cứ và đúng pháp luật.

[7] Đối với đối tượng tên T là người mà bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L khai đã bán ma túy và đã để dụng cụ sử dụng ma túy tại phòng trọ số 14 nhà trọ Nhã P, thôn Pleiku R, phường Yên Đ, thành phố P, tỉnh G: Do bị cáo L và đối tượng M không biết được nhân thân, lai lịch của đối tượng này. Cơ quan điều tra đã tiến hành mở danh bạ điện thoại, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn trong chiếc điện thoại đã thu giữ của Lợi và đã xác minh tại khu vực phường Yên Đ nhưng chưa xác định được đối tượng T nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét, xử lý sau.

[8] Đối với bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1960) là chủ nhà trọ Nhã P, thôn Pleiku R, phường Yên Đ, thành phố P, tỉnh G: Việc M cùng L và T sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 17/9/2022 và việc L tàng trữ trái phép ma túy tại nhà trọ thì bà L không biết nên không có căn cứ để xử lý về hành vi không tố giác tội phạm hoặc chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ và đúng pháp luật.

[9] ***Về xử lý vật chứng***:

-Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 645/PC09 ngày 28/9/2022 đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh G.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu IPhone, màu đồng, kèm theo sim số.

[10] Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2.Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L: 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2022.

3.Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 645/PC09 ngày 28/9/2022 đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh G (có các chữ ký Trịnh Hữu P, Nguyễn Đại H, Võ Đình T, Bùi Sĩ Th).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu IPhone màu đồng, kèm theo sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2023 giữa Cơ quan CSĐT công an TP. P và Chi cục thi hành án dân sự TP. P).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

5.Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Báo cho: bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 15/02/2023).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP. Pleiku;
- Công an TP. Pleiku;
- Chi cục THADS TP. Pleiku;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn THị Xuân Hồng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)
Nguyễn Thị Xuân Hồng